

Số: 81/KH-BV

Hà Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Mua sắm trang phục Y tế và đồ vải
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang năm 2021

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BYT, ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục Y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và tư nhân trên toàn quốc.

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-BV ngày 31/12/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh xây dựng kế hoạch mua sắm trang phục Y tế và đồ vải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang năm 2021, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Giúp người bệnh dễ dàng phân biệt các chức danh chuyên môn theo từng vị trí của nhân viên y tế khi thực hiện nhiệm vụ.

- Phục vụ công tác chuyên môn cho nhân viên y tế; đảm bảo đúng quy định về chất liệu, chủng loại, mẫu mã theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT, ngày 30/11/2015.

2. Yêu cầu

Trang phục y tế phải đảm bảo an toàn cho người bệnh, người sử dụng; Thuận tiện khi mặc, khi thao tác chuyên môn. Trang phục đúng quy cách, mẫu sắc theo quy định của Bộ Y tế, Bảo đảm nhận biết rõ các đối tượng sử dụng và các khu vực chuyên môn khác nhau, có gắn nhãn hiệu logo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang; năm may mặc.

Chất liệu bảo đảm ít nhăn, mềm mại, dễ giặt, dễ là ủi, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu; kiểu dáng và màu sắc hài hòa, thân thiện, đơn giản, hiện đại, lịch sự, trang nhã, kín đáo, bảo đảm tính thẩm mỹ, phù hợp với công việc và nghề nghiệp.

Đồ vải đảm bảo đúng chủng loại, chất vải; kích thước cho từng sản phẩm, mỗi sản phẩm được gắn nhãn logo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

II. Nội dung: Số lượng: 02 bộ/người/năm đối với nhân viên làm việc trực tiếp; 01 bộ trên năm đối với nhân viên làm việc gián tiếp và đồ vải theo dự trù số lượng dùng trong 1 năm.

III. Kinh phí

1. Dự kiến kinh phí thực hiện là: **1.200.000.000 đồng** (Một tỉ hai trăm triệu đồng)

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

IV. Thời gian thực hiện: Trong quý II/2021

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Hành chính Quản trị

- Xây dựng kế hoạch kế hoạch mua sắm trang phục Y tế và đồ vải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang năm 2021,

- Tiến hành các bước đấu thầu theo quy định, phối hợp với các bộ phận liên quan tổng hợp số liệu quần áo, đồ vải và giao nhận.

2. Phòng Tài chính Kế toán: Chuẩn bị nguồn kinh phí thực hiện.

3. Phòng Điều dưỡng: Chịu trách nhiệm đối với trang phục nhân viên y tế (chất liệu vải, kiểu dáng, quy cách, đảm bảo đúng theo Thông tư 45/2015/TT-BYT, ngày 30/11/2015 quy định).

4. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Tổng hợp và dự trù số lượng đồ vải cần sử dụng 12 tháng; Chịu trách nhiệm về mẫu mã, quy cách, chất liệu, màu sắc (*Danh mục hàng hóa kèm theo*)

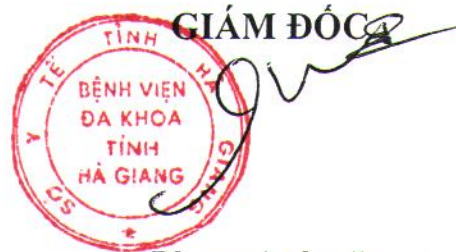
- Quản lý, phân phát sử dụng đồ vải của các khoa.

5. Công tác phối hợp: Phòng Điều dưỡng; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; phòng Hành chính Quản trị Điều dưỡng trưởng các khoa, phòng kiểm soát hàng hóa trước khi bàn giao sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai giao khoán trang phục Y tế năm 2021 cho CCVC Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, yêu cầu các khoa, phòng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGĐ Bệnh viện;
- Đăng Website Bệnh viện
- Lưu: VT.



Phạm Anh văn

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Kế hoạch số **81** /KH-BV, ngày **16** /4/2021)

TT	Tên hàng hóa	Chất liệu thành phần vải	Mô tả sản phẩm	Đơn vị	Số lượng tồn	Số lượng để nghỉ	Duyệt may năm
1	Xăng Kaki 1m x 1m (trần 2 lớp)	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương - Thành phần 100% cotton (bông) - Kiểu dệt chéo 3/1 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2), Ngang: 240 (±2) - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 22/1 (±1), Ngang 11/1 (±1)	Màu xanh lá cây KT 1m x 1m may viền bốn xung quanh, 2 lớp may trần chéo, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	127	300	300
2	Xăng sản 90 x 90cm	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần, (60±1)% cotton; (40±1)% Polyester. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m ²) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Vải màu xanh Hòa bình KT 90cm x90cm may viền 4 xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	150	300	300
3	Xăng phễu thuật 1,6 x 18m	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương - Thành phần 100% cotton (bông) - Kiểu dệt chéo 3/1 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2), Ngang: 240 (±2) - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 22/1 (±1), Ngang 11/1 (±1)	Màu xanh lá cây KT 1,6m x1,8m may viền bốn xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	380	400	400

4	Xăng 1,5 x 1,5(Trần 2 lớp)	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương - Thành phần 100% cotton (bông) - Kiểu dệt chéo 3/1 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2), Ngang: 240 (±2) - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 22/1 (±1), Ngang 11/1 (±1)	Màu xanh lá cây KT 1,5m x1,5m may viền bốn xung quanh, 2 lớp may trần chéo, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	159	150	150
5	Xăng lỗ 1mx1m (1 lớp)	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương - Thành phần 100% cotton (bông) - Kiểu dệt chéo 3/1 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2), Ngang: 240 (±2) - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 22/1 (±1), Ngang 11/1 (±1)	Màu xanh lá cây KT 1m x1m may viền bốn xung quanh và KT lỗ 10cm, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	150	100	100
6	Xăng siêu âm KT 45x45cm	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần,(60±1)% cotton; (40±1)% Polyester. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m2) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Màu trắng KT 45cm x45cm may viền bốn xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	684	400	400
7	Xăng trải bàn KT 1,4m x 2,4m	Chất liệu Vải lon hoặc tương đương thành phần 65% polyester, 35% cotton	Màu trắng KT 1,4m x2m may viền bốn xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	12	50	50
8	Xăng sơ sinh nhi KT 80 x 1m	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần,(60±1)% cotton; (40±1)% Polyester. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m2) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Vải màu xanh Hòa bình KT 0.8m x 1m may viền 4 xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	179	200	200

9	Xăng sơ sinh sản KT 1mx1,2m	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần, (60±1)% cotton; (40±1)% Polyesster. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m2) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Vải màu xanh Hòa bình KT 1m x1,2m may viên 4 xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cải	145	150	150
10	Xăng 1mx1m (1 Lốp)	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương - Thành phần 100% cotton (bông) - Kiểu dệt chéo 3/1 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2) , Ngang: 240 (±2) - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 22/1 (±1), Ngang 11/1 (±1)	Màu xanh lá cây KT 1m x1m may viên bốn xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cải	115	100	100
11	Xăng căng KT 80cmx2m	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần, (60±1)% cotton; (40±1)% Polyesster. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m2) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Màu xanh lá cây KT 0,8m x2m may chụp 4 góc và viên bốn xung quanh; in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cải	10	50	50
12	Vò gói	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần, (60±1)% cotton; (40±1)% Polyesster. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m2) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Màu xanh lá cây KT 45cm x55cm may viên bốn xung quanh , mặt sau may kiểu úp thìa chổng lên 5cm, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cải	1.337	300	300
13	Túi nhỏ nội sợi KT 0,3x0,4m	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương - Thành phần 100% cotton (bông) - Kiểu dệt chéo 3/1 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2) , Ngang: 240 (±2) - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 22/1 (±1), Ngang 11/1 (±1)	Màu xanh lá cây KT 0.3m x0,4m may viên bốn xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cải	29	50	50

14	Áo bệnh nhân nặng	Chất liệu Vải lon hoặc tương đương thành phần 65% polyester, 35% cotton	Màu xanh hòa bình đậm, cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, dáng suông, dài quá mông in logo Bệnh viện	Cái	147	50	50
15	Áo oxy	Chất liệu Vải lon hoặc tương đương thành phần 65% polyester, 35% cotton	Vải màu trắng KT 1,22m x 0,47m, hai đầu có dây buộc, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG	Cái	10	30	30
16	Áo phẫu thuật	Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương thành phần 65% polyester, 35% cotton	Màu xanh lá cây, dài tay, áo dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau; In logo Bệnh viện	Cái	193	300	300
17	Áo, váy sản	Chất liệu Vải lon hoặc tương đương thành phần 65% polyester, 35% cotton	Màu xanh hòa bình: Áo cổ ve tròn, cài cúc giữa dáng suông, dài quá mông. Váy cạp dài dút, dài qua gối. In logo Bệnh viện	Bộ	212	100	100
18	Áo vàng người nhà bệnh nhân	Chất liệu Vải lon hoặc tương đương thành phần 65% polyester, 35% cotton	Màu vàng, cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, dáng suông, dài quá mông; In logo Bệnh viện	Cái	953	200	200
19	Quần áo A10	Chất liệu vải lon hoặc tương đương thành phần, (60±1)% cotton; (40±1)% Polyesters. - Mật độ sợi: Dọc 545±2, ngang 265±2. - Chỉ số sợi dọc, ngang (35±1) /1, khối lượng (g/m2) 150±2. - Độ bền màu sau giặt: 4-5. - Hàm lượng formaldehyt(mg/kg) K.p.h.	Áo cộc tay: Màu xanh hòa bình, cổ bẻ, cài cúc giữa dài ngang mông, dáng xuồng phía trước có 3 túi, có khuy cài biên trước ngực trái. Quần cạp chun, túi chéo 2 bên; In logo Bệnh viện	Bộ	Áo: 150; quần 141	100	100
20	Quần áo phẫu thuật viên	Vải cotton lạnh hoặc tương đương, thành phần (80±1)% polyester, (15±1)% Visco, (5±1)% spandex. Mật độ sợi dọc (495±3), ngang (390±2), kiểu dệt vân chéo 2/2, độ bền màu 4-5, độ vón cục (xù lông) 4	Áo cộc tay: Màu xanh lá cây, cổ trái tim, chui đầu, áo dài ngang mông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên trước ngực trái. Quần cạp chun, túi chéo 2 bên; In logo Bệnh viện và in tên từng người.	Bộ	123	148	148

21	Quần áo Blu (mùa đông)	Chất liệu Vải Oxford loại 1 hoặc tương đương thành phần (65±1)% polyester, (35±1)% cotton. - Độ bền màu với ánh sáng đèn Xenon (Cấp) 4 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 285 (±2) , Ngang: 245 (±2) - Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C dọc, ngang - 1,5	Áo dài tay màu trắng: Áo blouse cổ bẻ danton, cài cúc giữa, áo dài ngang gối hoặc ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên ngực trái, Quần cạp chun, túi chéo 2 bên. In logo Bệnh viện	Bộ		470	470
22	Quần áo Blu (mùa hè)	Chất liệu Vải Oxford loại 1 hoặc tương đương thành phần (65±1)% polyester, (35±1)% cotton. - Độ bền màu với ánh sáng đèn Xenon (Cấp) 4 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 285 (±2) , Ngang: 245 (±2) - Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C dọc, ngang - 1,5	Áo cộc tay màu trắng: Áo blouse cổ bẻ danton, cài cúc giữa, áo dài ngang gối hoặc ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên ngực trái, Quần cạp chun, túi chéo 2 bên. In logo Bệnh viện	Bộ		466	466
23	Mũ + Khẩu trang	Theo chất liệu và màu của quần áo	Mũ bác sĩ, DS, KTV , Điều dưỡng nam đỉnh tròn , xẻ rãnh phía sau và có dây bước , Mũ Điều dưỡng nữ kiểu tai bèo có dây buộc phía sau , có lé theo màu lé của áo. Khẩu trang may 2 lớp có chun vòng qua tai.	Chiếc		470	470

Người lập

Nguyễn Văn Diệp

Phòng Điều dưỡng

Duyệt số lượng; chất liệu; kiểu dáng

Đặng Đức Cường

Phòng HCQT

Thực hiện

Phạm Thị Kim Quy

Lãnh đạo phê duyệt



Phạm Anh Văn

